

Số: 23 /KH-UBND

TP. Cao Bằng, ngày 30 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH
Phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2019-2020

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quy hoạch phát triển Khoa học Công nghệ Cao Bằng 2011- 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 3326/KH-UBND ngày 11 tháng 1 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020 tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xây dựng Kế hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2019-2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2015-2018

1. Kết quả hoạt động phát triển khoa học và công nghệ, hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ

Trong giai đoạn 2015-2018, các lĩnh vực như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch và dịch vụ chưa có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố chủ yếu là ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể như:

- Thành phố đang triển khai thực hiện Đề án sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó đã có 01 doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư công nghệ cao như nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới thông minh vào trồng rau màu và các loại sản phẩm nông nghiệp. Đồng thời doanh nghiệp cũng đã đầu tư xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm, liên kết tiêu thụ nông sản cho các hộ dân trên địa bàn Thành phố và các địa phương khác của tỉnh Cao Bằng; Ủy ban nhân dân Thành phố đang xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp thành phố Cao Bằng giai đoạn 2017- 2020, trong đó có nội dung ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, dự kiến sẽ ban hành và thực hiện trong năm 2018 nhằm góp phần nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn Thành phố.

và công nghệ và sản xuất, chưa có hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Mặc dù đã có nhiều định hướng, đề xuất nhưng các phòng ban, xã, phường trên địa bàn Thành phố hầu như không có nhu cầu hoặc không nắm nhu cầu để đề xuất đăng ký đề tài về hoạt động khoa học công nghệ tại Thành phố.

Nguồn kinh phí giao để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn thiếu, nên việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2019-2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ. Nâng cao trình độ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào cuộc sống, tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế xã hội của Thành phố.

- Tập trung khuyến khích ứng dụng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ có hiệu quả vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ trên địa bàn Thành phố nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố nói riêng và của tỉnh Cao Bằng nói chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

** Về quản lý đo lường và chất lượng hàng hóa*

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nghiên cứu trên địa bàn Thành phố được kiểm tra và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

** Về phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

- Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện của Thành phố. Xây dựng được ít nhất 05 đến 10 mô hình điển về ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông, lâm nghiệp và nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các vùng sản xuất nông nghiệp, các xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh về rau màu tại khu vực phường Hòa Chung, Đê Thâm và các xã Vĩnh Quang, Hưng Đạo. Tập trung vào việc ứng dụng công nghệ cao vào các mô hình nhà lưới, nhà kính, mô hình thủy canh, hệ thống tưới tiêu chu động. Tiến tới ứng dụng công nghệ sinh học và công nghệ mới vào việc sản xuất các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao.

- Nông nghiệp được cơ giới hóa 100%, đưa máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, kỹ thuật canh tác vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn sinh học.

- Chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh tăng năng suất và chất lượng. Xây dựng ít nhất 05 đơn vị mô hình thâm canh rau an toàn, cây ăn quả, hoa và cây cảnh tại các phường Hòa Chung, Đê Thâm và các xã Vĩnh Quang, Hưng Đạo. Xây dựng được ít nhất 03 mô hình sản xuất, chế biến, bảo quản sau thu hoạch cho sản phẩm nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai được 05 mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn Thành phố.

** Về phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghệ*

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn thành phố về sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến nông lâm sản như sản xuất gạch không nung, gia công các sản phẩm cơ khí, sản xuất bánh, kẹo, bún, miến, chế biến các sản phẩm từ thịt trâu, bò, lợn theo hướng đột phá về năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ.

- Xây dựng và triển khai được tối thiểu 02 mô hình chế biến, bảo quản sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông nghiệp.

** Về quản lý, phát triển kết cấu hạ tầng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường sinh thái*

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong việc sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, đòi hỏi công nghệ nhằm bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu biết, ý thức chấp hành pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với cán bộ, công chức và người dân.

- Xây dựng mạnh mẽ nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, tăng năng suất lao động, nâng cao

chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản theo hướng hiệu quả, bền vững. Trên cơ sở xác định các sản phẩm chủ lực của địa phương như đào cảnh, thanh long, táo, các loại rau, củ, quả an toàn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tại các xã, phường vùng ven Thành phố để phát triển vùng chuyên canh tập trung về rau an toàn, cây ăn quả, hoa và cây cảnh tại các phường Hòa Chung, Đề Thám và các xã Vĩnh Quang, Hưng Đạo; vận động các phường xã còn lại chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động dư thừa từ nông thôn sang tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

- Vận động các tổ chức, các đơn vị sự nghiệp khảo nghiệm hoặc xây dựng các mô hình thí điểm các giống rau màu, cây trồng mới, các giống gia cầm, gia súc có hiệu quả kinh tế cao để phục vụ cho nhu cầu phát triển vùng rau màu và chăn nuôi an toàn; khảo nghiệm các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, các loại thuốc thú y hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vào chế biến, bảo quản sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông nghiệp, chú trọng những công nghệ có trình độ hợp lý, phù hợp với quy mô hộ gia đình.

- Tăng cường ứng dụng các phương pháp, công nghệ xử lý đối với các đơn vị chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng, cơ khí theo hướng an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường sinh thái.

- Vận động, đề xuất ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý đô thị, giáo dục, đào tạo, công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác.

3. Giải pháp

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ, tuyên truyền kết quả ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, giải quyết các vấn đề cụ thể trong công tác quản lý nhà nước, nhấn mạnh khoa học và công nghệ là động lực trực tiếp với phát triển kinh tế xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập và nền kinh tế tri thức hiện nay.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học cụ thể, xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nông thôn thành sản xuất hàng hóa. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo

hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả, thúc đẩy cơ cấu lao động ở nông thôn.

- Khuyến khích xây dựng và thực hiện các mối liên kết giữa các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, từ đó phát hiện, đề xuất các giải pháp, mô hình để chuyển giao công nghệ cho nông dân, doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông, lâm sản. Hỗ trợ xây dựng phát triển thương hiệu các sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Lồng ghép các nguồn lực trong và ngoài ngân sách Nhà nước để thúc đẩy, đưa khoa học công nghệ vào cuộc sống. Khuyến khích, mở rộng sự tham gia của các hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động sử dụng nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2019-2020

Tổng kinh phí: 8.971,98 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 5.164,92 triệu đồng;
- Nguồn xã hội hóa: 3.807,06 triệu đồng.

Số TT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí (Triệu đồng)			Phân kỳ vốn đầu tư (NSNN hỗ trợ)	
		Tổng kinh phí	Trong đó		2019	2020
			Ngân sách hỗ trợ	Xã hội hóa		
1	2	3	4	5	6	7
I	Các lớp tập huấn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ	60,00	60,00		30,00	30,00
II	Các Đề tài/dự án khoa học công nghệ	8.861,98	5.054,92	3.807,06	4.322,65	732,27
1	Dự án hỗ trợ doanh nghiệp, HTX đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ	3.484,38	2.116,78	1.367,60	2.116,78	
2	Xây dựng mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học tại các hộ gia đình	3.311,00	1.698,14	1.612,86	1.585,87	112,27

3	Các dự án sản xuất mô hình thí điểm ứng dụng nhà màng vào sản xuất nông nghiệp và nhân rộng tại các hộ gia đình	2.066,60	1.240,00	826,60	620,00	620,00
III	Quản lý nhà nước về KH&CN	50,00	50,00		25,00	25,00
1	Hội đồng KH&CN (Chủ yếu chi hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền và áp dụng với tất cả các nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN từ cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp Nhà nước có sử dụng ngân sách Nhà nước)	15,00	15,00		7,50	7,50
	<i>Chi phục vụ Hội đồng KH&CN (Văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, thuê Hội trường, nước uống, phục vụ)</i>	<i>15,00</i>	<i>15,00</i>		<i>7,50</i>	<i>7,50</i>
2	Công tác tăng cường nguồn lực KH&CN	30,00	30,00		15,00	15,00
	<i>Công tác chi phí đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về quản lý KH&CN theo kế hoạch hằng năm của Sở KH&CN và tham gia các đợt tham quan, học tập các mô hình ứng dụng KH&CN ở các địa phương khác để về triển khai tại địa bàn Thành phố</i>	<i>30,00</i>	<i>30,00</i>		<i>15,00</i>	<i>15,00</i>
3	Các khoản chi khác	5,00	5,00		2,50	2,50
	TỔNG CỘNG	8.971,98	5.164,92	3.807,06	4.377,65	787,27

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ, tuyên truyền kết quả ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất; thường xuyên theo dõi,

công nghệ phù hợp với công tác chuyên môn của đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội chung của Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất danh mục dự án, công trình, mô hình cụ thể ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố theo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ của cơ quan, đơn vị (đồng thời gửi phòng Kinh tế Thành phố) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ./.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Tuyên giáo Thành phố;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các thành viên HĐ KHCN TP;
- Các phòng, ban đơn vị trực thuộc UBND TP;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu: KT, VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Trung